



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Phân tích tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020178	Thân Ánh	Linh	20/09/2004	KD10A	01					
2	000002	1001020207	Nguyễn Thị Ngọc	Nam	08/04/2004	KD10C	01					
3	000003	0901030105	Bùi Minh	Nghĩa	23/12/2003	KD10C	01					
4	000004	1001020163	Đỗ Thị	Linh	31/03/2004	KD10E	01					
5	000005	1001021572	Phan Thị	Thơm	29/12/2003	KD10E	01					
6	000006	1001020022	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	KD10G	01					
7	000007	1001021745	Nguyễn Trà	My	27/03/2003	KD10G	01					
8	000008	1001021035	Hoàng Nguyệt	Nhi	09/05/2004	KD10G	01					
9	000009	1001021582	Trần Ngọc	Tuấn	08/03/2004	KD10G	01					
10	000010	1001021084	Đặng Thị Thảo	Vân	21/06/2004	KD10G	01					
11	000011	1001020194	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	11/08/2004	KD10H	01					
12	000012	0810211204	Nguyễn Trần Thiên	Sơn	26/07/2002	KD8D	01					
13	000013	0901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH11A	01					
14	000014	1001030512	Nguyễn Thành	Đạt	27/08/2004	QT10A	01					
15	000015	1001030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/08/2004	QT10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A7_CS2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị tài chính công ty đa quốc gia

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901080810	Nguyễn Phương	Thảo	30/06/2003	TM9A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901060550	Ngô Hồng	Triệu	06/06/2003	KA9A	01					
2	000002	1001020974	Trần Thu	Hoài	14/09/2004	KD10A	01					HP
3	000003	1001021017	Nguyễn Ngọc	Mai	19/03/2004	KD10A	01					
4	000004	0810210844	Bế Thu	Uyên	22/07/2002	KD10B	01					
5	000005	1001021516	Nguyễn Thị Anh	Đào	13/02/2004	KD10D	01					HP
6	000006	1001020105	Nguyễn Thị Thanh	Hà	06/06/2004	KD10D	01					HP,ĐK
7	000007	1001021023	Nông Hoàng	Nam	18/04/2004	KD10D	01					HP
8	000008	1001020307	Bùi Thị Huyền	Trang	19/06/2004	KD10E	01					
9	000009	1001020037	Nguyễn Hoàng	Anh	03/01/2004	KD10G	01					
10	000010	1001021731	Phạm Thị Phương	Thảo	11/03/2004	KD10H	01					
11	000011	0810210798	Phạm Mai	Linh	06/01/2002	KD9C	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A6_CS2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tín dụng khách hàng doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810121052	Đàm Vi	Nhật	01/10/2001	NH8A	01					HP
2	000002	0901010544	Đặng Quỳnh	Hoa	08/10/2003	TC9A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A6_CS2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810811035	Đỗ Thu	Giang	09/10/2002	KD9B	01					HP
2	000002	1104020022	Triệu Huyền	Trang	22/12/1989	LT11A	01					
3	000003	1103020023	Hoàng Văn	Công	20/12/1991	LT11A_TC ĐH	01					
4	000004	0810120852	Nguyễn Đức	Anh	15/08/2002	NH8A	01					HP
5	000005	0810121052	Đàm Vi	Nhật	01/10/2001	NH8A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng Năm

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Cán bộ coi
thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001011341	Lê Ngọc	Anh	20/04/2004	NH10A	01					HP
2	000002	1001010759	Nguyễn Linh	Đan	07/08/2004	NH10A	01					HP
3	000003	1001010081	Phạm Thị	Dịu	06/02/2004	NH10A	01					HP
4	000004	1001011688	Phạm Thị Kim	Dung	26/05/2004	NH10A	01					HP
5	000005	1001011689	Bùi Đức	Duy	06/10/2004	NH10A	01					
6	000006	1001010777	Trần Ngọc	Hà	10/04/2004	NH10A	01					
7	000007	1001011351	Mai Trung	Hoàng	26/01/2004	NH10A	01					HP
8	000008	1001010787	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2004	NH10A	01					HP
9	000009	1001010804	Lê Phương	Liên	21/09/2004	NH10A	01					
10	000010	1001010815	Trịnh Văn	Lộc	13/10/2004	NH10A	01					
11	000011	1001010842	Ngô Thế	Phát	17/11/2004	NH10A	01					
12	000012	1001011380	Đào Thị Phương	Thư	13/11/2004	NH10A	01					HP
13	000013	0901010149	Vũ Duy	Thái	11/08/2003	NH9A	01					HP
14	000014	1001071155	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	QL10A	01					HP
15	000015	1001071166	Đỗ Thị	Thùy	10/05/2003	QL10A	01					
16	000016	1001030684	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2004	QT10A	01					HP
17	000017	1001030504	Hà Văn	Chung	30/06/2003	QT10B	01					HP
18	000018	1001030531	Đoàn Quang	Duy	29/12/2004	QT10B	01					HP
19	000019	1001030575	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	QT10B	01					HP
20	000020	1001030708	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	QT10B	01					HP
21	000021	0901010301	Ngô Anh	Tuấn	05/04/2003	QT9B	01					ĐK
22	000022	0901030545	Lê Quang	Lâm	18/08/2003	QT9C	01					HP
23	000023	1001080382	Đinh Duy	Anh	24/11/2004	TM10A	01					
24	000024	1001081106	Đặng Đình Gia	Bảo	10/06/2004	TM10A	01					
25	000025	1001081592	Nguyễn Ngọc	Bích	17/11/2004	TM10A	01					HP
26	000026	1001081414	Phạm Hoàng	Hiệp	23/09/2004	TM10A	01					HP
27	000027	1001080572	Nguyễn Hoàng	Huy	30/09/2004	TM10A	01					HP
28	000028	1001080397	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11/02/2004	TM10A	01					HP
29	000029	1001080398	Đào Lê Phương	Linh	08/11/2004	TM10A	01					HP
30	000030	1001080413	Chu Lan	Phương	14/06/2004	TM10A	01					HP
31	000031	1001080415	Đỗ Trường	Sơn	21/07/2004	TM10A	01					HP,ĐK
32	000032	1001080420	Nguyễn Thị	Thảo	06/11/2004	TM10A	01					HP
33	000033	1001080734	Nguyễn Lê Hoàng	Tùng	09/06/2004	TM10A	01					HP

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000034	1001080422	Nguyễn Thanh	Vân	12/11/2004	TM10A	01					
35	000035	1001080423	Trần Ngọc Yến	Vy	27/11/2004	TM10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020300	Vũ Thu	Thủy	23/07/2004	KD10A	01					
2	000002	1001020472	Lương Tuấn	Anh	06/08/2004	KD10B	01					HP
3	000003	0901020124	Nguyễn Quỳnh	Chi	10/01/2003	KD10B	01					HP,ĐK
4	000004	1001020078	Đỗ Mạnh	Cường	09/11/2004	KD10B	01					
5	000005	1001020174	Nguyễn Nhật	Linh	08/12/2003	KD10B	01					HP
6	000006	1001020182	Vũ Thùy	Linh	25/08/2004	KD10B	01					
7	000007	1001020186	Nguyễn Phương	Ly	13/11/2004	KD10B	01					
8	000008	1001020198	Phạm Thị	Mến	23/07/2004	KD10B	01					
9	000009	1001020214	Hà Trọng	Nghĩa	24/03/2003	KD10B	01					
10	000010	1001020222	Trịnh Minh	Ngọc	30/06/2004	KD10B	01					
11	000011	1001020245	Vũ Hương	Oanh	20/08/2004	KD10B	01					
12	000012	1001020327	Bùi Cát	Tường	27/11/2004	KD10B	01					
13	000013	0810211753	Lý Thị Thanh	Tâm	06/08/2002	KD10C	01					HP,ĐK
14	000014	1001021061	Phạm Phương	Thảo	26/08/2004	KD10C	01					
15	000015	1001020050	Nguyễn Việt	Anh	23/08/2004	KD10D	01					
16	000016	1001020070	Nguyễn Như	Bình	10/11/2004	KD10G	01					HP
17	000017	1001021043	Lê Hoàng Bảo	Phương	15/11/2003	KD10G	01					
18	000018	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	01					HP
19	000019	1001020191	Nguyễn Ngọc	Mai	09/08/2004	KD10H	01					
20	000020	0901020171	Vũ Thu	Phương	10/10/2003	KD9H	01					HP
21	000021	1001010783	Lương Trung	Hiếu	09/09/2004	TC10A	01					HP
22	000022	1001010797	Lê Anh	Khánh	03/09/2004	TC10A	01					HP
23	000023	1001010828	Nguyễn Lương	Minh	02/08/2004	TC10A	01					
24	000024	1001010870	Vũ Minh	Thu	25/02/2004	TC10A	01					HP
25	000025	1001010871	Đỗ Thu	Thuận	26/12/2002	TC10A	01					
26	000026	1001010873	Nguyễn Thu	Thủy	15/12/2004	TC10A	01					HP
27	000027	1001010878	Lê Quang	Toàn	17/03/2004	TC10A	01					HP
28	000028	1001010890	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	TC10A	01					HP
29	000029	1001010754	Phạm Mai Quỳnh	Anh	11/06/2004	TC10B	01					HP

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
30	000030	1001011348	Lộc Tuyết	Hậu	27/08/2004	TC10B	01					
31	000031	1001030597	Đoàn Gia	Linh	14/10/2003	TC10B	01					
32	000032	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	01					
33	000033	1001010894	Nguyễn Thị	Xuân	09/05/2004	TC10B	01					HP
34	000034	0901010763	Đào Bích	Ngọc	28/05/2002	TC9A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A6_CS2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị chuỗi cung ứng

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001080382	Đinh Duy	Anh	24/11/2004	TM10A	01					
2	000002	1001081106	Đặng Đình Gia	Bảo	10/06/2004	TM10A	01					HP
3	000003	1001081592	Nguyễn Ngọc	Bích	17/11/2004	TM10A	01					HP
4	000004	1001080413	Chu Lan	Phuong	14/06/2004	TM10A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị sản xuất

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001030496	Nguyễn Đức	Biên	27/09/2004	QT10B	01					
2	000002	1001030504	Hà Văn	Chung	30/06/2003	QT10B	01					HP
3	000003	1001030524	Phạm Văn Trung	Đức	08/12/2004	QT10B	01					
4	000004	1001030575	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	QT10B	01					HP
5	000005	1001031258	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2004	QT10B	01					
6	000006	1001030681	Nguyễn Hữu	Son	08/12/2004	QT10B	01					HP,ĐK
7	000007	1001030689	Nguyễn Hữu	Thắng	04/07/2004	QT10B	01					
8	000008	1001030692	Dương Trường	Thành	26/09/2004	QT10B	01					
9	000009	1001030708	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	QT10B	01					HP
10	000010	1001030717	Đinh Thị Thùy	Trang	12/01/2004	QT10B	01					
11	000011	1001030719	Hà Thị Thùy	Trang	07/10/2004	QT10B	01					
12	000012	1001030732	Vũ Văn	Tuấn	02/01/2004	QT10B	01					HP
13	000013	0901030752	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	22/01/2003	QT9A	01					
14	000014	0901030376	Phạm Thị Đoan	Trang	30/07/2003	QT9A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị học

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101020262	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	KD11A	01					HP
2	000002	1101020073	Bùi Vũ Thùy	Giang	19/08/2005	KD11B	01					HP
3	000003	1101020278	Phạm Thị Minh	Thư	24/04/2005	KD11B	01					HP,ĐK
4	000004	1101020941	Trịnh Công	Dương	23/11/2005	KD11C	01					
5	000005	1101010848	Kiều Khánh	Linh	08/10/2005	NH11A	01					HP
6	000006	0901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	QM11A	01					HP
7	000007	1001031198	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	14/04/2004	QT10A	01					
8	000008	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	01					HP
9	000009	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	01					HP,ĐK
10	000010	1101030750	Ngô Đăng	Vũ	07/08/2005	QT11B	01					
11	000011	1101010798	Nguyễn Thảo	Dương	01/01/2005	TC11A	01					HP
12	000012	1101081101	Lều Ngọc	Hà	08/02/2005	TM11A	01					HP
13	000013	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Marketing căn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001040002	Đỗ Tuấn	Anh	14/12/2004	CT10A	01					
2	000002	1001020976	Hoàng Tuấn	Hùng	17/08/2003	KD10A	01					HP
3	000003	1001020068	Nguyễn Ngọc	Bích	30/06/2004	KD10D	01					
4	000004	0901020186	Ngô Thị Ngọc	Ánh	07/04/2003	KD10E	01					HP
5	000005	1001020326	Đỗ Quang	Tùng	13/09/2004	KD11C	01					HP
6	000006	0901020049	Trần Mỹ	Anh	27/04/2003	KD9M	01					HP,ĐK
7	000007	0901030033	Nguyễn Hồng	Phúc	16/09/2003	KD9N	01					
8	000008	1001011693	Hoàng Văn	Khỏe	02/04/1996	NH10A	01					
9	000009	1001030547	Đào Anh	Hào	15/01/2003	QM10A	01					HP
10	000010	1001030682	Nguyễn Tiến	Sỹ	23/11/2004	QM10A	01					
11	000011	1001030549	Nguyễn Thị Mai	Hậu	11/04/2004	QM10B	01					HP,ĐK
12	000012	1001030573	Nguyễn Quang	Huy	09/08/2004	QM10B	01					HP
13	000013	1001030642	Nguyễn Hoài	Ngọc	09/11/2004	QM10B	01					
14	000014	1001031198	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	14/04/2004	QT10A	01					
15	000015	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	01					
16	000016	1001030496	Nguyễn Đức	Biên	27/09/2004	QT10B	01					
17	000017	1001031207	Trương Mạnh	Cường	10/02/2004	QT10B	01					HP
18	000018	1001030575	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	QT10B	01					HP
19	000019	1001031258	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2004	QT10B	01					
20	000020	1001030732	Vũ Văn	Tuấn	02/01/2004	QT10B	01					HP
21	000021	0901030752	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	22/01/2003	QT9A	01					
22	000022	0901030376	Phạm Thị Đoan	Trang	30/07/2003	QT9A	01					
23	000023	0901030089	Đặng Thị Quỳnh	Anh	06/10/2003	QT9B	01					
24	000024	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10A	01					HP
25	000025	1001010852	Lê Phú	Quý	03/08/2003	TC10A	01					HP
26	000026	1001081426	Lương Phương	Linh	07/09/2004	TM10A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901060550	Ngô Hồng	Triệu	06/06/2003	KA9A	01					
2	000002	1001020166	Đông Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	KD10A	01					HP,ĐK
3	000003	0901020124	Nguyễn Quỳnh	Chi	10/01/2003	KD10B	01					HP,ĐK
4	000004	1001020136	Lê Mạnh	Hùng	06/11/2004	KD10B	01					HP
5	000005	1001020163	Đỗ Thị	Linh	31/03/2004	KD10E	01					
6	000006	1001020022	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	KD10G	01					HP,ĐK
7	000007	1001020037	Nguyễn Hoàng	Anh	03/01/2004	KD10G	01					HP
8	000008	1001021556	Chu Yến	Nhi	04/08/2004	KD11B	01					HP
9	000009	0901020049	Trần Mỹ	Anh	27/04/2003	KD9M	01					HP,ĐK
10	000010	0901020177	Hoàng Linh	Chi	28/04/2003	KD9M	01					HP,ĐK
11	000011	0901020068	Hà Huyền	Linh	16/01/2003	KD9M	01					
12	000012	0901010899	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/11/2003	KD9N	01					HP,ĐK
13	000013	1001030732	Vũ Văn	Tuấn	02/01/2004	QT10B	01					HP
14	000014	0810310870	Đào Hải	Anh	30/11/2002	QT8B	01					
15	000015	1001010852	Lê Phú	Quý	03/08/2003	TC10A	01					HP
16	000016	1001080396	Phan Anh	Kiệt	30/01/2004	TM10A	01					HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kinh tế học vi mô 1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001071401	Lê Hương	Cúc	20/11/2004	QL10A	01					
2	000002	1001071155	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	QL10A	01					HP
3	000003	1101071122	Lưu Thị	Hằng	19/03/2005	QL11A	01					
4	000004	1101070435	Đinh Trọng	Hiệp	11/02/2004	QL11A	01					
5	000005	1101070440	Đào Ngọc	Huyền	22/08/2005	QL11A	01					HP
6	000006	1101070456	Lê Trọng	Thuận	06/09/2005	QL11A	01					
7	000007	1101070457	Trần Đức	Toàn	16/02/2005	QL11A	01					
8	000008	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	01					
9	000009	0901070139	Trần Hoàng	Anh	03/07/2003	QL9A	01					HP
10	000010	0901020954	Lương Đức	Thao	20/11/2003	QL9A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A7_CS2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kinh tế thương mại

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001080386	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	08/11/2004	TM10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001081592	Nguyễn Ngọc	Bích	17/11/2004	TM10A	01					HP
2	000002	1001081107	Đỗ Đức	Cường	06/09/2004	TM10A	01					HP
3	000003	1001081414	Phạm Hoàng	Hiệp	23/09/2004	TM10A	01					HP
4	000004	1001080413	Chu Lan	Phương	14/06/2004	TM10A	01					HP
5	000005	1001080734	Nguyễn Lê Hoàng	Tùng	09/06/2004	TM10A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Pháp luật đại cương

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	01					HP
2	000002	1101020178	Trần Thị Vân	Ly	10/10/2005	KD11D	01					
3	000003	1103020023	Hoàng Văn	Công	20/12/1991	T11A_TCD	01					
4	000004	1103021395	Nguyễn Thị Phương	Oanh	15/04/2005	T11A_TCD	01					
5	000005	1103020017	Đoàn Vũ Thùy	Trang	11/08/2004	T11A_TCD	01					HP
6	000006	1104020019	Nguyễn Quang	Vinh	12/10/1997	T11A_TCD	01					HP
7	000007	0901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH11A	01					
8	000008	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	01					HP
9	000009	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	01					HP
10	000010	0901030428	Âu Duy	Minh	18/06/2003	NH9A	01					
11	000011	1201030928	Phạm Khánh	Linh	22/06/2006	QT12A	01					HP
12	000012	1001011760	Phan Hạnh	Chi	13/09/2003	TC10A	01					HP
13	000013	1001080572	Nguyễn Hoàng	Huy	30/09/2004	TM10A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kinh tế học vi mô

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101040376	Vũ Thị Trà	My	21/10/2005	CT11A	01					HP
2	000002	1101040380	Phạm Thị Đoan	Trang	03/02/2005	CT11A	01					
3	000003	1101060351	Quyền Hồng	Lụa	03/11/2005	KA11A	01					HP
4	000004	1001020327	Bùi Cát	Tường	27/11/2004	KD10B	01					
5	000005	1001020207	Nguyễn Thị Ngọc	Nam	08/04/2004	KD10C	01					HP
6	000006	1001020240	Nguyễn Hồng	Nhung	31/12/2004	KD10C	01					HP
7	000007	1001020038	Nguyễn Hữu	Anh	28/02/2004	KD11A	01					
8	000008	1101020044	Phạm Thanh	Bình	19/01/2005	KD11A	01					
9	000009	1101020086	Tô Thu	Hà	18/03/2005	KD11A	01					HP
10	000010	1101021338	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/12/2005	KD11A	01					
11	000011	1001020243	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	KD11A	01					
12	000012	1101021055	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/06/2005	KD11A	01					HP
13	000013	1001020069	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	KD11B	01					
14	000014	1101020080	Vũ Thị	Giang	23/05/2005	KD11B	01					
15	000015	1101021000	Phạm Phương	Nam	08/11/2005	KD11B	01					
16	000016	1101020241	Trần Thị Hoài	Phương	28/07/2005	KD11B	01					HP
17	000017	1101020251	Nguyễn Như	Quỳnh	02/05/2005	KD11B	01					HP
18	000018	1101020309	Trần Huyền	Trang	15/08/2005	KD11B	01					HP
19	000019	1101020748	Nguyễn Quang	Vinh	13/03/2004	KD11B	01					
20	000020	1101020941	Trịnh Công	Dương	23/11/2005	KD11C	01					
21	000021	1101020117	Đỗ Thị Khánh	Huyền	23/09/2005	KD11D	01					
22	000022	1101020135	Nguyễn Ngọc	Lan	10/09/2005	KD11D	01					
23	000023	1101020178	Trần Thị Vân	Ly	10/10/2005	KD11D	01					
24	000024	1101021038	Nguyễn Thu	Thảo	29/05/2005	KD11D	01					HP
25	000025	1101020148	Lương Hải Khánh	Linh	02/09/2005	KD11E	01					
26	000026	1101020254	Vũ Thị	Quỳnh	17/02/2005	KD11E	01					
27	000027	1101021352	Nguyễn Việt	Anh	26/04/2004	KD11G	01					
28	000028	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kinh tế học vi mô

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000029	1101011416	Nguyễn Trà	My	07/04/2005	NH11A	01					
2	000030	0901030428	Âu Duy	Minh	18/06/2003	NH9A	01					
3	000031	1001030682	Nguyễn Tiến	Sỹ	23/11/2004	QM10A	01					
4	000032	1001030598	Dương Thị Thuỳ	Linh	06/01/2004	QM10B	01					
5	000033	1001030642	Nguyễn Hoài	Ngọc	09/11/2004	QM10B	01					
6	000034	1101030708	Nguyễn Thị Tâm	Thư	16/11/2005	QM11A	01					
7	000035	1001030575	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	QT10B	01					HP
8	000036	1001031258	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2004	QT10B	01					
9	000037	1001030706	Trịnh Thị	Thuy	20/12/2004	QT10B	01					HP
10	000038	1001030708	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	QT10B	01					HP
11	000039	1001030719	Hà Thị Thùy	Trang	07/10/2004	QT10B	01					
12	000040	1101030608	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	QT11A	01					
13	000041	1101030441	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	QT11B	01					HP
14	000042	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	01					
15	000043	1101030651	Giáp Thị Thảo	Nguyên	16/07/2005	QT11B	01					HP
16	000044	1001010754	Phạm Mai Quỳnh	Anh	11/06/2004	TC10B	01					HP
17	000045	1001010831	Đặng Xuân	Nam	23/11/2004	TC10B	01					
18	000046	1201040021	Đặng Duy	Hưng	07/10/2006	CT12A	02					HP,ĐK
19	000047	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	CT12A	02					
20	000048	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	02					HP
21	000049	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	02					HP
22	000050	1001020103	Lê Thu	Hà	26/12/2004	KD10B	02					HP
23	000051	1101020097	Nguyễn Thị	Hiền	08/11/2005	KD11A	02					HP
24	000052	1101020535	Trần Thị Hương	Giang	02/01/2005	KD11B	02					
25	000053	1001020926	Phạm Thị Thúy	An	11/11/2004	KD11C	02					
26	000054	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	02					
27	000055	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	02					HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kinh tế học vi mô

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000056	1201020352	Bùi Thu	Phương	08/09/2006	KD12C	02					HP,ĐK
2	000057	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	02					
3	000058	1103020012	Trần Thúy	Nga	03/07/1971	LT11A_T CĐH	02					
4	000059	1103020004	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/07/1974	LT11A_V LVH TCD	02					
5	000060	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	02					
6	000061	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	02					
7	000062	1101031191	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	QM11A	02					
8	000063	1101030737	Lương Khánh	Tùng	22/03/2005	QM11A	02					
9	000064	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	02					HP,ĐK
10	000065	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	02					ĐK
11	000066	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	02					ĐK
12	000067	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	02					HP
13	000068	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	QT11A	02					HP
14	000069	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	02					HP
15	000070	1201030928	Phạm Khánh	Linh	22/06/2006	QT12A	02					HP
16	000071	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	02					
17	000072	1201030828	Nguyễn Thị	Hiền	16/12/2006	QT12B	02					
18	000073	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	02					HP,ĐK
19	000074	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	02					ĐK
20	000075	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	02					
21	000076	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	02					HP
22	000077	1001010756	Vũ Hoàng	Anh	12/10/2004	TC10B	02					HP
23	000078	1001010817	Mã Đức	Long	13/12/2004	TC10B	02					
24	000079	1101010830	Nguyễn Quang	Huy	14/08/2005	TC11A	02					
25	000080	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	02					HP
26	000081	1101081106	Trần Thị Thùy	Linh	21/10/2005	TM11A	02					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi
thi 1

Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A6_CS2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kinh tế quốc tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901030105	Bùi Minh	Nghĩa	23/12/2003	KD10C	01					ĐK
2	000002	0901020035	Vũ Thúy	Hiền	23/10/2003	KD9C	01					
3	000003	1001010809	Lê Thị Thùy	Linh	01/09/2004	NH10A	01					
4	000004	1001010832	Hà Khánh	Nam	25/12/2003	NH10A	01					
5	000005	1001011381	Phan Thị Hồng	Thúy	26/02/2004	NH10A	01					
6	000006	1001030592	Nguyễn Trung	Kiên	31/08/2004	QM10B	01					HP
7	000007	0901010302	Vũ Ngọc	Anh	04/01/2003	TC9B	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2